

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 80/2022/DS-ST

Ngày: 13-9-2022

*V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân
2. Bà Nguyễn Thị Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Văn H, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.
2. *Bị đơn:* Ông Hồ Tấn T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông H có mặt còn ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày: Ngày 08/10/2020 ông bán cho ông Hồ Tấn T sắt, thép, lưới để làm đũi nuôi tằm, tổng số tiền là 4.051.000đồng. Ngày 09/10/2020 ông bán thêm cho ông T 04 cây tít sắt với số tiền 260.000đồng. Tổng cộng cả hai

ngày là 4.311.000đồng. Ông T không có tiền trả ngay nên hai bên thống nhất đến ngày 08/11/2020 ông T sẽ trả cho ông H số tiền trên, nếu quá thời hạn ông T không thanh toán được thì phải chịu lãi với mức 1%/ tháng. Đến nay quá thời hạn trả nợ đã lâu, ông H đã đòi nhiều lần nhưng ông T vẫn không trả tiền cho ông H. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả cho ông H số tiền gốc là 4.311.000đồng, tiền lãi với mức 1%/ tháng kể từ ngày vi phạm cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, ông H không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hồ Tấn T trình bày: Ngày 08/10/2020 ông có mua của ông Hà Văn H các vật liệu để làm bộ đũi nuôi tằm gồm sắt thép và lưới với tổng số tiền là 4.051.000đồng. Ngày 09/10/2020 ông tiếp tục mua thêm của ông H 04 cây tít sắt với số tiền là 260.000đồng. Tổng cộng hai lần mua là 4.311.000đồng. Sau khi mua ông không có tiền thanh toán nên ông hẹn ông H một tháng sau sẽ trả tiền mua hàng cho ông H tức vào ngày 08/11/2020 nhưng đến hẹn do không có tiền nên ông vẫn chưa thanh toán cho ông H số tiền trên. Nay ông H khởi kiện yêu cầu ông phải trả số tiền gốc là 4.311.000đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1%/ tháng từ ngày vi phạm cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án thì ông có ý kiến cụ thể như sau: Ông đứng ra mua đồ làm bộ đũi tằm là mua giúp ông Trần Văn T1, bà Đinh Thị L ở thôn T, xã P, huyện L. Nếu từ nay đến cuối năm ông T1 bà L trả số tiền 4.311.000đồng cho ông thì ông sẽ trả cho ông H, nếu ông T1, bà L không trả thì ông cũng trả cho ông H cả gốc và lãi theo yêu cầu của ông H. Đồng thời, ông T đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Ngoài ra ông T không còn ý kiến gì khác.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 4.311.000đồng và lãi suất chậm trả theo mức đã thỏa thuận là 1%/tháng, tính thành tiền là 946.000 đồng. Bị đơn, ông T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 4.311.000đồng, lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 1%/ 1 tháng tính từ vi phạm đến ngày 13/9/2022. Về án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông T vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 4.311.000đồng mà ông T đã mua của ông H một số vật liệu để làm đũi tầm từ năm 2020, thời hạn trả là ngày 08/11/2020, đến nay quá hạn đã lâu ông H đã đòi nhiều lần nhưng ông T không trả nên phát sinh tranh chấp. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 08/10/2020 giữa ông H và ông T có thỏa thuận ông H bán cho ông T 11 cây sắt hộp 3x6, đơn giá 180.000đồng/ 1 cây, thành tiền là 1.980.000đồng; 08 cây tip sắt 21, đơn giá 75.000đồng/ 1 cây, thành tiền là 600.000đồng; 69,5kg lưới với giá 17.500đồng/ 1 ký, thành tiền là 1.216.000đồng; 01 cây tip sắt 42 giá 160.000đồng; 01 que hàn giá 60.000đồng; 01 viên đá giá 35.000đồng. Tổng số tiền ông T mua hàng của ông H trong ngày 08/10/2020 là 4.051.000đồng. Ngày 09/10/2020 ông H bán thêm cho ông T 04 cây tip sắt 21, đơn giá 65.000đồng/ 1 cây, thành tiền là 260.000đồng. Tổng số tiền ông T mua hàng của ông H trong 02 ngày là 4.311.000đồng. Việc mua bán trên được ghi trong hóa đơn bán lẻ, có chữ ký, ghi họ tên của ông Hồ Tấn T. Tại biên bản lấy lời khai ông T thừa nhận việc mua hàng và còn nợ ông H số tiền như trên nhưng ông T cho rằng ông mua hộ vợ chồng ông Trần Văn T1 và bà Đinh Thị L, nếu ông T1 bà L không trả tiền cho ông thì ông cũng sẽ đứng ra trả cho ông H cả gốc và lãi. Tòa án đã xác minh ông T1 và bà L thì ông T bà L cho biết ông bà không nhờ ông T mua hộ vật dụng để làm đũi nuôi tầm, ông bà không liên quan gì trong việc ông T mua hàng của ông H vào năm 2020. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc Tham phải trả cho ông H số tiền gốc đã mua hàng là 4.311.000đồng.

[3.1] Tại phiên tòa, ngoài việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 4.311.000đồng thì nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi suất chậm trả theo mức 1%/ tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 09/11/2020 cho đến ngày 13/9/2022 là 22 tháng 04 ngày, tính thành 22 tháng, thành tiền là 946.000đồng. Xét thấy, trong hóa đơn bán lẻ ngày 08/10/2020 giữa các bên có thỏa thuận: “*sau 1 tháng tính lãi 1%*”, thỏa thuận này phù hợp với quy định của khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự: “*Trường hợp*

bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả”. Đồng thời, mức lãi suất các bên thỏa thuận cũng phù hợp với quy định của pháp luật và bị đơn đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi chậm trả là 946.000đồng.

[3.2] Từ những nhận định trên xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 4.311.000đồng, tiền lãi là 946.000.000đồng, tổng cộng là 5.257.000đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Văn H về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” với ông Hồ Tấn T. Buộc ông Hồ Tấn T phải trả cho ông Hà Văn H số tiền gốc là 4.311.000đồng, tiền lãi là 946.000đồng, tổng cộng là 5.257.000đồng (năm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Buộc ông Hồ Tấn T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hà Văn H số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003293 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/9/2022), riêng bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh